



PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Biên bản số 112/BB-THHD ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Trường Tiểu học Hưng Đạo)

1. Thời gian: Ngày 19/03/2026
2. Địa điểm: Tại trường Tiểu học Hưng Đạo

Đại diện đơn vị tự kiểm tra:



1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Hiệu trưởng
2. Bà Tư Thị Oanh – Phó Hiệu trưởng
3. Bà Vũ Thị Cẩm Thạch – Nhân viên


I.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Điều kiện bắt buộc		- Kế hoạch số: 102/ KH – THHD ngày 12/9/2026 của trường TH Hưng Đạo về Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến. 
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Điều kiện bắt buộc		- Quyết định: 103/ QĐ- THHD ngày 12/9/2025 ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026 
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học	30/ 30 điểm	6/6 điểm	Mức độ 3 (30 điểm)	- Giáo viên học tập các mô đun trên hệ thống LMS qua trang http://taphuan.csdl.vn . - Giáo viên giao bài, giải đáp câu hỏi của học sinh, nhận

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	trực tuyến trực tiếp (ghi tên)			Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	xét đánh giá, trao đổi với phụ huynh qua zalo nhóm lớp và qua padlet, Quizizz,... https://yourhomework.net/quiz/https://wayground.com/admin/quiz/691d21ae15679f68a28958d3/cau-hoi-trac-nghiem-ve-an-toan-giao-thong?source=quiz_share - Phần mềm Microsoft Teams; Google Meet, Zoom Cloud Meetings.
	<p>- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).</p> <p>- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>		24/24 điểm		<p>-Hệ thống quản lý học tập trực tuyến trên phần mềm giáo viên các khối lớp giao bài cho HS tự học và trả lời giải đáp) các câu hỏi của học sinh: Khối 1 : https://wayground.com/admin/quiz/6231e84735bac5001e82ac62?source=quiz_share Khối 2: https://wayground.com/admin/quiz/68064056f69c915946a6a99e?source=quiz_share Khối 3: https://wayground.com/admin/quiz/6111ddedac82c5001cf519b5?source=quiz_share https://wayground.com/admin/quiz/6111ddedac82c5001cf519b5?source=quiz_share Khối 4: https://wayground.com/admin/flashcard/67e6de9adfb6d2c2a06d9824?source=lesson_share Khối 5: https://wayground.com/admin/assessment/69d3307b89b040feb04ef866?source=lesson_share</p>






STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10/10	10/10 điểm	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;">Mức độ: 3 (10 điểm)</div> Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	-Kho học liệu bài giảng điện tử trên cổng thông tin điện tử của trường: https://thungdao.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/cmb/13500?gidzl=c1pFBokyndUR1SyWAwRET9e8n24p-fqWZ5p3SJhwdtBONPCWRVgT9DrSboTe-CuatG13SZ27bpXWBhpFVW Tổng số bài giảng điện tử năm học 2025-2026 (từ T9 – T3/2026): Tổng 1.092 bài (<i>trong đó Khối 1: 204 Khối 2: 197 Khối 3: 283 Khối 4: 168 Khối 5: 240</i>)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	13/20	8/15 điểm	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;">Mức độ: 3 (13 điểm)</div> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	- Tổ chức cho HS thực hành, kiểm tra, đánh giá môn Tin học tại phòng học Tin. Link thi kiểm tra cuối HKI môn Tin học tại phòng máy. Khối 3 https://wayground.com/admin/assessment/69d3328cf350c6ae56e3749c?source=lesson_share Khối 4: https://wayground.com/admin/assessment/69d09091db966c3184864a29?source=lesson_share Khối 5: https://wayground.com/admin/assessment/69d33221f350c6ae56e3738f?source=lesson_share 1. Phần mềm microsoft Word. 2. Phần mềm microsoft Power Point. 3. Kiran's Typing Tutor 4. Phần mềm Scratch
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5/5 điểm		


STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					<p>- Tổ chức cho học sinh thi IOE, Violympic qua mạng Internet bằng máy tính kết nối mạng. (có biên bản kèm theo)</p> <p>-Hệ thống học và thi trực tuyến: Tổ chức cho học sinh thi IOE, Violympic qua mạng Internet bằng máy tính kết nối mạng. (có biên bản kèm theo)</p> <p>Biên bản thi Violympic:</p> 
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p>	20/20	7/7 điểm	<p>Mức độ 3: (20 điểm)</p> <p>Mức độ 1: dưới 8 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 14 điểm</p>	<p>- 100% CBQL, GV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến LMS để tự bồi dưỡng qua mạng. Đường dẫn link: https://temis.csdl.edu.vn/admin/course/125934822/dashboard</p> <p>- 100% CBGV đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng trực tuyến thường xuyên temis. https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScWb7a5WjM9s4qv89mo2FccQu9E9A6vjbl1t7HOD-mtNmF2UA/closedform</p> 
	<p>- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học</p>		7/7 điểm		<p>-100% giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ trên mạng internet nhằm đổi mới phương pháp dạy học. https://thungdao.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/cmb/13500?gidzl=c1pFBokyndUR1SyWAwRET9e8n24p-fqWZ5p3SJhwdtBONPCWRVgT9DrSboTe-CuatG13SZ27bpXWBhpFVW</p>


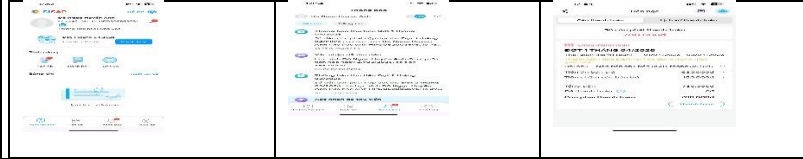
STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					- 80% Giáo viên đăng ký sử dụng phòng học thông minh qua bảng trực tuyến (https://docs.google.com/spreadsheets/d/1XlsXzn4IwTU MpztSMXRFZPyrxT7pWYg7/edit?usp=sharing&ouid=111672118764907652161&rtpof=true&sd=true) theo Tuần trước ít nhất 03 ngày, sử dụng phòng học thông minh trong giảng dạy.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6/6 điểm		- Bài giảng trên website chung. https://thhhungdao.haiphong.edu.vn/bai-giang-dien-tu - 100 % GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. https://padlet.com/vanptsmile/padlet-ng-t-ng-o-c-a-t-i-c8geltmpo3vyygcf https://wayground.com/admin/activity/classic/69d4cc3ee4dd2af6bc40ecbb https://docs.google.com/forms/d/1417kBixC6G8XoX6u enViUy6skJzsHnZD1s0T7u6MCFY/viewform?hl=vi&pli=1&hl=vi&pli=1&edit_requested=true#responses
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học - Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn	13/20	8/8 điểm 5/7 điểm Mức độ 2	Mức độ: 3 (13 điểm) Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14	-100% các phòng học và phòng chức năng có máy vi tính kết nối internet, ti vi – máy chiếu, loa âm thanh. + Kiểm kê tài sản các phòng học năm học 2025-2026  Mức độ 2: 2-3 học sinh học sinh học chung 01 máy vi tính. + Hình ảnh học sinh học Tin học.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	tin học ¹			điểm	
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0/5 điểm		- Có phòng học thông minh: gồm 01 Máy tính, 1 tivi tương tác thông minh, 22 Ipad
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học			86 điểm	Mức độ 3	
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Điều kiện bắt buộc		<p>-Quyết định số: 164/ QĐ – THĐH ngày 10/10/2025 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CNTT, chuyển đổi số nhà trường (<i>kèm theo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên</i>)</p> 

¹ **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Điều kiện bắt buộc		-Kế hoạch số 163/ KH- THĐH ngày 10/10/2025 của trường TH Hưng Đạo kế ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026 
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70/70	8/8 điểm	Mức độ:3 Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	-Đường link phần mềm quản trị nhà trường: + Link Cơ sở dữ liệu ngành GD Hải Phòng https://csdl.haiphong.edu.vn/ - Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường số 45/QĐ-THĐH ngày 09/8/2025 năm học 2025-2026  - Quyết định ban hành Quy chế Hồ sơ chuyên môn điện tử trường: Số 66/QĐ- THĐH ngày 29/8/2025 
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		8/8 điểm		- Link: Phân hệ Quản lý học sinh trên CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSHocSinh.aspx - Link phân hệ quản lý kết quả học tập học sinh trên CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DanhGiaDinhKy.aspx
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (File PDF tối đa 8 điểm; áp dụng chứng thư số tối đa 10 điểm).		10/10 điểm (File PDF 3 điểm Chứng thư số 10 điểm)		-Kế hoạch số 62/ KH- THĐH ngày 12/02/2026 của trường TH Hưng Đạo kế hoạch triển khai học bạ số năm học 2025-2026  - Quyết định 110/QĐ- THĐH ngày 16/3/2026 về việc kiện toàn tổ công tác học bạ số năm học 2025-2026 

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					-Link Số điểm, học bạ điện tử: https://truong.haiphong.edu.vn/ChuKyDienTu/C1/TaoHocBaDienTu.aspx - Đĩa lưu dữ liệu đánh giá kết quả học tập HS năm học 2024-2025.
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		8/8 điểm		-Link Phân hệ quản lý đội ngũ trên CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSGiaoVien.aspx - Link Phần mềm quản lý cán bộ, viên chức Missa: https://haiphong.qlcb.vn/Login
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10/10 điểm		-Link phân hệ quản lý CSVC trên phần mềm CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/BaoCaoEQMS_DauNam_DiemTruongCSVc.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10/10 điểm		+ Link phân hệ quản lý thông tin y tế trường, sức khỏe học sinh trên phần mềm CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/giaoducthechat/c1/nhapthongtinsuckhoehocsinh.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8/8 điểm		-Link Phân hệ quản lý kế toán: https://qltsapp.misa.vn/settlement  ảnh phần mềm kế toán.pdf

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8/8 điểm		-Linkk phần mềm csdl ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTruongDetai.aspx https://truong.haiphong.edu.vn/LienThongDanCu/C1/NhanSuDongBoSoDinhDanhCaNhan.aspx
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	26/30	4/8 điểm	Mức độ:3 Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	-Kết nối giữa nhà trường và gia đình qua ứng dụng zalo của các lớp (hình ảnh liên hệ giữa PHHS và GVCN qua zalo nhóm lớp đính kèm) https://zalo.me/g/wwxbqn125
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12/12 điểm		-Đường link tuyển sinh đầu cấp: https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn + Kế hoạch tuyển sinh năm học 25-26 
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10/10 điểm		-Hình ảnh PHHS nộp các khoản tiền qua Sisap 
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị CSGD			96	Mức độ 3	

(Phụ lục minh chứng kèm theo: Có Không:

